

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN SÔNG MÃ
TỈNH SƠN LA**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 115/2022/HS - ST
Ngày 27 - 5 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÔNG MÃ, TỈNH SƠN LA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Nhung

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đinh Văn Kiên.
2. Ông Vàng A Nénh.

- Thư ký phiên tòa:

Bà Hà Thị Phương Linh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sông Mã.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã tham gia phiên tòa:

Ông Sặng Nỏ Ly - Kiểm sát viên

Ngày 27 tháng 5 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sông Mã xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 117/2022/HSST ngày 22 tháng 4 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 104/2022/QĐXXST - HS ngày 13 tháng 5 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Cầm Văn P1** - Sinh năm 1985; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Bản H2, xã H, huyện M, tỉnh Sơn La; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 0/12; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Chức vụ đoàn thể, đảng phái: Không; Con ông Cầm Văn N và bà Lường Thị L; Có vợ là Lò Thị T (tên gọi khác Cầm Thị T) và 04 con (Con lớn nhất sinh năm 2004, con nhỏ nhất sinh năm 2021);

Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Năm 2015 bị TAND huyện M, tỉnh Sơn La xử phạt 24 tháng tù giam về tội Mua bán trái phép chất ma túy.

Bị cáo bị tạm giữ, giam từ ngày 24/12/2021 cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 13 giờ 50 phút, ngày 24/12/2021 tổ công tác Công an xã H, huyện M phối hợp với Đoàn biên phòng V2, huyện M làm nhiệm vụ trên địa bàn xã H, huyện M, khi thực hiện việc test ma túy với Cầm Văn P1 cho kết quả dương tính, quá trình

làm việc đã thu giữ tại túi áo khoác bên phải đang mặc của P1 01 gói nylon màu xanh bên trong có chứa 171 viên nén màu hồng (P1 khai nhận là hồng phiến). Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Cầm Văn P1, thu giữ và niêm phong vật chứng.

Ngày 25/12/2021 tại Công an huyện Sông Mã tiến hành mở niêm phong cân tịnh xác định khối lượng vật chứng nghi là ma túy, kết quả: 171 viên nén màu hồng có khối lượng là 16,94 gam đã trích 02 viên có khối lượng là 0,20 gam làm mẫu gửi giám định ký hiệu P1, vật chứng còn lại là 169 viên, khối lượng là 16,74 gam ký hiệu P2.

Tại Kết luận giám định số 117 ngày 27/12/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La, kết luận: *“Mẫu gửi giám định ký hiệu P1 là ma túy; loại Methamphetamine; khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,20gam. Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 16,94gam, loại Methamphetamine”*.

Quá trình điều tra bị cáo khai nhận: Khoảng 09 giờ 00 phút ngày 24/12/2021 P1 đem theo số tiền 500.000đ đi bộ từ nhà lên khu vực đường vành đai biên giới thuộc địa phận bản H2, xã H để tìm mua ma túy về sử dụng. Khi lên đến khu vực đường tuần tra biên giới thì P1 gặp một người đàn ông không rõ lai lịch, qua nói chuyện người này nói là có quốc tịch Lào, P1 hỏi mua được 171 viên Hồng phiến được đựng trong 01 túi nylon màu xanh với số tiền 500.000đ từ người đàn ông này. Mua được ma túy P1 giấu vào túi áo khoác bên phải đang mặc rồi đi bộ về nhà, đến khoảng 13 giờ 50 phút cùng ngày khi P1 đang ở nhà thì tổ công tác Công an xã H và Đoàn Biên phòng V2, M làm nhiệm vụ, kiểm tra test ma túy và phát hiện hành vi tàng trữ trái phép ma túy của P1.

Do có hành vi nêu trên tại bản Cáo trạng số 49/CT-VKSSM ngày 20 tháng 4 năm 2022 Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã đã truy tố ra trước Toà án nhân dân huyện Sông Mã để xét xử Cầm Văn P1 về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt Cầm Văn P1 từ 07 năm 06 tháng – 08 năm tù, không áp dụng hình phạt bổ sung. Xử lý vật chứng: tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau khi trừ đi mẫu gửi giám định được đựng trong 01 túi nylon cùng 01 vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu. Miễn án phí hình sự sơ thẩm và tuyên quyền kháng cáo cho bị cáo.

Tại phiên tòa bị cáo nhất trí với nội dung bản cáo trạng và thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, không có ý kiến tranh luận gì và khi được nói lời sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của cơ quan, người tiến hành tố tụng: Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện Sông Mã, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do vậy các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về các chứng cứ xác định tội danh: Hành vi phạm tội của bị cáo được chứng minh bằng các căn cứ sau

- Biên bản bắt người phạm tội quả tang lập vào hồi 14 giờ 00 phút, ngày 24/12/2021 đối với Cầm Văn P1 cùng vật chứng bị thu giữ là 171 viên nén màu hồng; Kết luận giám định số 171 ngày 27/12/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận là ma túy: “... *Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 16,94 gam, loại Methamphetamine*”.

- Lời khai bị cáo về việc đã thường xuyên sử dụng ma túy nên ngày 24/12/2021 đã hành vi tàng trữ các viên hồng phiến mục đích để sử dụng thì bị phát hiện bắt quả tang.

- Lời khai nhận tội của bị cáo về thời gian địa điểm, diễn biến của hành vi phạm tội tại phiên tòa phù hợp với các lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Bị cáo không có thay đổi, bổ sung gì về lời khai làm thay đổi nội dung vụ án. Bị cáo khẳng định việc khai báo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa là hoàn toàn tự nguyện và đúng với sự việc đã thực hiện.

Như vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã truy tố bị cáo về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự là đúng quy định của pháp luật.

Từ những căn cứ nêu trên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Ngày 24/12/2021 bị cáo đã có hành vi tàng trữ 16,94 gam Methamphetamine mục đích để sử dụng thì bị phát hiện bắt giữ. Hành vi bị cáo thực hiện đã phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự, có mức hình phạt từ “05 năm đến 10 năm tù”.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội:

Hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp rất nghiêm trọng, bị cáo nhận thức được việc tàng trữ chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện tội phạm, hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, làm ảnh hưởng đến trật tự trị an ở địa phương, là mầm mống phát sinh các loại tội phạm khác, gây bức xúc trong xã hội.

[4] Các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Tại phiên toà và tại cơ quan điều tra bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nhưng có nhân thân xấu, năm 2015 đã bị kết án về tội Mua bán trái phép chất ma túy nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để tu chí, giáo dục bản thân mà vẫn tiếp tục phạm tội mới.

Vì vậy, cần có một mức án tương xứng với tính chất và mức độ của hành vi phạm tội trên cơ sở cân nhắc các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân và khối lượng ma túy bị cáo thực hiện hành vi phạm tội để đưa ra một mức án phù hợp nhất, nhằm giáo dục bị cáo thành người có ích cho xã hội, có ý thức tuân theo pháp luật và cũng đảm bảo biện pháp răn đe, phòng ngừa chung, góp phần thực hiện nhiệm vụ đấu tranh phòng chống tệ nạn ma túy tại địa phương.

[5] Về hình phạt bổ sung: Gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, bị cáo không có tài sản riêng gì có giá trị nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng vụ án: Đối với số ma túy còn lại sau khi trừ đi mẫu gửi giám định được đựng trong 01 túi nilon cùng 01 vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu là những vật Nhà nước cấm tàng trữ lưu hành và không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Về các vấn đề khác có liên quan trong vụ án:

Về người đàn ông bị cáo khai là người đã bán ma túy cho bị cáo, bị cáo khai không biết rõ tên, địa chỉ cụ thể nên CQCSĐT không mở rộng điều tra vụ án là có căn cứ chấp nhận.

[8] Về án phí: Bị cáo là người đồng bào dân tộc thiểu số sống tại xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên được miễn án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về điều luật áp dụng, tội danh và hình phạt:

Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 249; Điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự tuyên bố bị cáo Cầm Văn P1 phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Cầm Văn P1 08 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 24/12/2021.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2. Về vật chứng vụ án: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47; Điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong vật chứng ban đầu đã bóc mở, 16,74 gam Methamphetamine được đựng trong 01 túi nilon màu xanh; Tất cả được đựng trong 01 phong bì đã dán kín, niêm phong đúng quy định, mặt sau phong bì trên giấy niêm phong có mã số 080065.

Theo Quyết định chuyển vật chứng số 45/QĐ – VKS ngày 20/4/2022 của VKSND huyện Sông Mã và theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 22/4/2022 giữa Công an và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sông Mã.

3. Về án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội:

Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 27/5/2022)./.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh;
- VKSND Tỉnh;
- VKSND huyện
- Công an huyện;
- Trại giam;
- THA hình sự ;
- CCTHA Dân sự;
- Sở TP;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Thị Nhung